TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 10-9-2019
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Việt Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50 /2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30/7/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2019 của Toà án nhân dân huyện A, giữa các đương sự*:*

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hồng D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Y, xã U, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/5/2004, chung sống sau vài tháng thì giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không biết lý do gì anh T gây sự, đánh chị D. Do bị đánh nên ngay khi chị D mang thai, chị D về nhà cha mẹ đẻ ở huyện R sinh sống để sinh con. Sau khi sinh con vào năm 2005, chị D sống với cha

mẹ đẻ kể từ đó đến nay, còn anh T sống với cha mẹ tại xã U, huyện R. Cũng trong năm 2004. anh T viết đơn ly hôn buộc chị D phải ký tên, ký xong nhưng anh T chưa đến Tòa án nộp. Năm 2009, anh T chung sống với người phụ nữ khác và đã có con nhưng chị D không biết cụ thể họ, tên và địa chỉ của người phụ nữ này.

Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Ngọc T có một người con là cháu Huỳnh Thị Trân C, sinh ngày 15/4/2005, kể từ khi được sinh ra cho đến nay sống với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu C, chị D không yêu cầu anh Huỳnh Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện A đã nhiều lần tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Huỳnh Ngọc T, nhưng anh Huỳnh Ngọc T vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng D.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Hồng D đối với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Thị Trân C, sinh ngày 15-4-2005 cho chị Huỳnh Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Ngọc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Huỳnh Ngọc T, anh T có nơi cư trú ở xã U, huyện A, tỉnh

Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Hồng D và anh Huỳnh Ngọc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/5/2004, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Huỳnh Thị Hồng D có đơn yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Ngày 10/5/2019 Tòa án nhân dân huyện A thụ lý vụ án, ngày 13/5/2019 Tòa án nhân dân huyện A tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Huỳnh Ngọc T nhưng anh Huỳnh Ngọc T từ chối nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và không nêu lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A đã cùng với đại diện chính quyền địa phương xã U lập biên bản về việc người được tống đạt từ chối nhận, ký nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án. Qua xác minh, công an xã U và Trưởng thôn Y cung cấp thông tin anh Huỳnh Ngọc T đăng ký hộ khẩu tại xã U, thời điểm gần nhất anh T có mặt tại địa phương là vào tháng 05/2019, hiện nay anh Huỳnh Ngọc T không có mặt tại địa phương, không xác định được anh T đang ở đâu và làm công việc gì.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự có nghĩa vụ "Cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án". Nhưng sau khi biết có Thông báo về việc thụ lý vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Huỳnh Thị Hồng D và anh Huỳnh Ngọc T thì anh Huỳnh Ngọc T đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Tòa án và cho chị Huỳnh Thị Hồng D biết về nơi cư trú mới là vi phạm nghĩa vụ của đương sự tại Khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 15/8/2019, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là anh Huỳnh Ngọc T vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 10/9/2019, bị đơn anh Huỳnh Ngọc T vắng mặt, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Ngọc T.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Huỳnh Thị Hồng D trình bày là giữa chị và anh Huỳnh Ngọc T đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do anh T đánh đập chị D, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Qua xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã U cung cấp thông tin, sau khi cưới anh T, chị D sống chung một thời gian thì chị D cùng cháu C về nhà sống với cha mẹ đẻ ở huyện R từ đó đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Huỳnh Thị Hồng D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn

cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Huỳnh Thị Hồng D được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Hồng D và anh Huỳnh Ngọc T có một người con chung là Huỳnh Thị Trân C, sinh ngày 15/4/2005.

Qua lời trình bày của chị Huỳnh Thị Hồng D, lời trình bày của cháu C và qua xác minh Hội phụ nữ xã U thì kể từ cuối năm 2005 đến nay cháu Huỳnh Thị Trân C, sinh ngày 15/4/2005 được chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị Huỳnh Thị Hồng D có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con Huỳnh Thị Trân C, còn anh T không có lời khai nên không xác định được ý kiến của anh T. Hiện nay chị Huỳnh Thị Hồng D có công việc làm và có thu nhập ổn định vì vậy, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của cháu Huỳnh Thị Trân C, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hồng D, giao con Huỳnh Thị Trân C cho chị Huỳnh Thị Hồng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Hồng D không yêu cầu anh Huỳnh Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hồng D trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con giữa chị Huỳnh Thị Hồng D và anh Huỳnh Ngọc T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng D được ly hôn anh Huỳnh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Hồng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Huỳnh Thị Trân C, sinh ngày 15/4/2005; Anh Huỳnh Ngọc T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0004416 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Quảng Ngãi, chị Huỳnh Thị Hồng D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *UBND xã U;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thi Thơ